**Tiết 13,14,15 CHỦ ĐỀ: CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ TRONG THỜI KỲ**

**QUÁ ĐỘ ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

**Ngày soạn: /11/2020**

**BƯỚC 1: XÁC ĐỊNH TÊN CHỦ ĐỀ:** Chủ đề: “Các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Viẹt Nam***”***

**1. Lí do xây dựng chủ đề:**

*- Về nội dung: Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam sẽ có những thuận lợi và cả khó khăn diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống sẽ hội. Nhưng lĩnh vực quyết định nhất cho mọi thay đổi của xã hội chính là kinh tế. Việc kết hợp bài 7 và 8 sẽ giúp học sinh hiểu biết rõ ràng hơn về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam nhất là trong lĩnh vực kinh tế đang tác động đến các em trong cuộc sống hàng ngày.*

*- Về mục tiêu dạy học:*

*+ Việc xây dựng các nội dung trên thành một chuyên đề đáp ứng được yêu cầu đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.*

*+ Chuyên đề có giá trị thực tiễn và giúp học sinh hiểu biết một cách có hệ thống về các đặc diểm thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, đặc biệt là nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước.*

**2. Mạch nội dung sách giáo khoa:**

*Bài 7: Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần*

*Bài 8:Chủ nghĩa xã hội*

**BƯỚC 2: MỤC TIÊU CẦN ĐẠT CỦA CHỦ ĐỀ**

**I**. **Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức.**

- Trình bày được thế nào là thành phần kinh tế.

- Hiểu được sự cần thiết khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta.

- Nhận ra được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Hiểu được tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội và đặc điểm thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

**2.Kĩ năng**

- Biết phân biệt các thành phần kinh tế ở địa phương.

- Phân biệt được sự khác nhau cơ bản giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội trước đó ở Việt Nam.

- Xác định được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta.

**3. Thái độ**

- Tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, có ý thức sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ chủ nghĩa xã hội.

- Tin tưởng, ủng hộ đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước.

- Tích cực tham gia phát triển kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện của gia đình và khả năng của bản thân.

**4. Các năng lực và phẩm chất hướng tới hình thành và phát triển ở học sinh**

**a. Năng lực:** Học xong bài học này, học sinh có khả năng phát triển các năng lực cơ bản như:

Năng lực tự học và tự chủ: Tự tìm hiểu và biết được vai trò và sự đóng góp của các thành phần kinh tế đang diễn ra ở địa phương mình sinh sống

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng làm việc trong nhóm được phân công để hoàn thành các nhiệm vụ học tập giáo viên đặt ra

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Vận dụng các kiến thức đã học để lý giải các hiện tượng kinh tế đang diễn ra, tích cực học tập tìm kiếm việc làm sau này

Năng lực điều chỉnh hành vi: Thấy được sự cần thiết của việc tham gia vào hoạt động của các thành phần kinh tế để từ đó điều chỉnh quá trình học tập cho phù hợp sau khi ra trường

**b. Phẩm chất:**

Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như:

Chăm chỉ: Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc học tập và lao động, tích cực tham gia vào xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở địa phương.

Trung thực: Có ý thức tham gia các hoạt động kinh tế đúng pháp luật, tuyên truyền mọi người tham gia sản xuất kinh doanh theo quy định của PL

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**1. Phương pháp dạy học:** Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm, xử lí tình huống, đóng vai, kể chuyện

**2. Hình thức dạy học chính:** làm việc theo nhóm. Làm việc cá nhân học sinh nghiên cứu tự học, tự làm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Dạy học trên lớp là chủ yếu, kết hợp làm việc tại nhà và tìm hiểu trên các kênh thông tin khác nhau

**III. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Giáo dục công dân.

- Thiết kế bài giảng Giáo dục công dân , NXB. Hà Nội, 2007, Hồ Thanh Diện:

- Vũ Hồng Tiến - Trần Văn Thắng - Nguyễn Thị Hoa: Tình huống Giáo dục công dân, NXB. Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh, 2008.

- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….

- Băng đĩa, vi deo về một số nội dung liên quan đến bài học

- Các thông tin kinh tế xã hội của đất nước và địa phương

**BƯỚC 3: MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ NĂNG LỰC HÌNH THÀNH.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần** | - Trình bày được thế nào là thành phần kinh tế.  - Hiểu được sự cần thiết khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. | - Biết phân biệt các thành phần kinh tế ở địa phương. | - Xác định được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. | - Tin tưởng, ủng hộ đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước.  - Tích cực tham gia phát triển kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện của gia đình và khả năng của bản thân. |
| **Con đường đi lên CNXH ở Việt Nam** | - Nhận ra được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.  - Hiểu được tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội và đặc điểm thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. | Phân biệt được sự khác nhau cơ bản giữa chủ nghĩa xã hội với các chế độ xã hội trước đó ở Việt Nam. | - Xác định được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia xây dựng đất nước | - Tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, có ý thức sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ chủ nghĩa xã hội. |
| **Bài tập và liên hệ thực tiễn** | Trả lời được câu hỏi lí thuyết và làm được các bài tập trong sách giáo khoa | Giải thích được một số hiện tượng trong đời sống xã hội | Giải quyết vấn đề thông qua các bài tập tình huống. | Vận dụng, liên hệ thực tế tại địa phương |

**BƯỚC 4: BIÊN SOẠN HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

**Câu 1.** Thành phần kinh tế là kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về

**A.** tư liệu sản xuất.

B. tư liệu lao động.

C. công cụ lao động.

D. đối tượng lao động

**Câu 2.** Yếu tố nào dưới đây là căn cứ trực tiếp để xác định thành phần kinh tế?

A. Quan hệ sản xuất.

B. Sở hữu tư liệu sản xuất.

C. Lực lượng sản xuất.

D. Các quan hệ trong xã hội.

**Câu 3.** Thành phần kinh tế là

**A.** kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu sản xuất.

B. kiểu quan hệ dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về tư liệu sản xuất.

C. kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định.

D. kiểu quan hệ dựa trên một hình thức sở hữu nhất định.

**Câu 4.** Thành phần kinh tế tư nhân có vai trò nào sau đây?

A. Đóng góp lớn về nguồn vốn cho nền kinh tế.

B. Định hướng cho các thành phần kinh tế khác.

C. Tạo ra tiềm năng công nghệ cho nền kinh tế.

D. Là một trong những động lực của nền kinh tế.

**Câu 5.** Thành phần kinh tế nhà nước khác với thành phần kinh tế tư nhân về

A. hình thức kinh doanh.

B. hình thức sản xuất.

C. hình thức sở hữu.

D. hình thức quản lý.

**Câu 6.** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định, ở nước ta có những thành phần kinh tế nào sau đây?

A. Nhà nước, tập thể, tư nhân, tư bản nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài.

B. Nhà nước, tập thể, cá thể tiểu chủ, tư bản nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài.

C. Nhà nước, tập thể, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài.

D. Nhà nước, tập thể, cá thể tiểu chủ, tư bản tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 7**. Thành phần kinh tế tập thể cùng với thành phần kinh tế nào dưới đây trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân?

**A.** Kinh tế nhà nước.

B. Kinh tế tư nhân.

C. Kinh tế tư bản nhà nước.

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 8.** Lực lượng nòng cốt của kinh tế tập thể là gì?

**A.** Hợp tác xã.

B. Tài sản thuộc sở hữu tập thể.

C. Công ty tư nhân.

D. Doanh nghiệp nhà nước.

**Câu 9.** Những tiểu thương bán hàng ở chợ thuộc thành phần kinh tế nào sau đây?

A. Tập thể.

**B.** Tư nhân.

C. Cá nhân.

D. Tư bản.

**Câu 10.** Hợp tác xã là những đơn vị kinh tế độc lập được xây dựng dựa trên các nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ và có sự giúp đỡ của nhà nước. Thuộc nội dung thành phần kinh tế nào dưới đây?

A. Kinh tế nhà nước.

B. Kinh tế tư nhân.

C. Kinh tế tư bản nhà nước.

**D.** Kinh tế tập thể.

**Câu 11.** Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần?

A. Tiếp thu và ứng dụng thành tựu khoa học kĩ thuật..

B. Tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ chính quyền.

C. Tìm kiếm việc làm ở các thành phần kinh tế phù hợp.

D. Thường xuyên học tập để nâng cao trình độ học vấn.

**Câu 12.** Gia đình ông A mở cơ sở sản xuất nước mắm bằng nguồn vốn của gia đình. Sau 2 năm kinh doanh có hiệu quả, gia đình ông quyết định mở rộng quy mô sản xuất và thuê thêm 2 nhân công phụ giúp xản xuất. Vậy theo em, cơ sở sản xuất của ông A thuộc thành phần kinh tế nào dưới đây?

A. Kinh tế tập thể.

B. Kinh tế tư nhân.

C. Kinh tế nhà nước.

D. Kinh tế tư bản nhà nước.

**Câu 13.** Một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

**A.** có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

B. có nền văn hóa dựa trên cơ sở của sự sáng tạo.

C. có nền văn hóa vững mạnh toàn diện.

D. có nền văn hóa tiếp thu tinh hoa nhân loại.

**Câu 14.** Một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

**A.** do nhân dân làm chủ.

B. do tầng lớp trí thức làm chủ.

C. do công đoàn làm chủ.

D. do cán bộ là chủ.

**Câu 15.**  Chủ trương “hòa nhập nhưng không hòa tan” trong tiến trình hội nhập với văn hóa thế giới thể hiện đặc trưng cơ bản nào dưới đây của CNXH ở nước ta?

A. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

B. Do nhân dân làm chủ, nhà nước quản lí.

C. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

D. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

**Câu 16.** Đặc điểm trên lĩnh vực xã hội thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam là gì?

A. Tồn tại giai cấp công nhân và nông dân

B. Tồn tại giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức

C. Tồn tại giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức

**D.** Tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau

**Câu 17.** Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, giai cấp nào dưới đây giữ vai trò hạt nhân đoàn kết các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội?

A. Nông dân.

B. Tư sản.

C. Công nhân.

D. Trí thức.

**Câu 18.**Hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

A. quá độ gián tiếp.

B. quá độ trực tiếp.

C. quá độ trung gian.

D. quá độ liên tiếp.

**Câu 19**. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới là thể hiện nội dung nào sau đây của chủ nghĩa xã hội mà nước ta đang xây dựng?

**A.** Đặc trưng.

B. Tính chất.

C. Nội dung.

D. Ý nghĩa.

**BƯỚC 5: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Thời lượng** | **Thiết bị DH, Học liệu** |
| 1.Con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | - Dạy học trên lớp + hướng dẫn học sinh học tập tại nhà | 1tiết | Máy chiếu, bảng phụ, bút dạ và sơ đồ tư duy… |
| 2. Các hình thức quá độ lên CNXH và các đặc điểm của TKQĐ ở Việt Nam. | - Dạy học trên lớp + hướng dẫn học sinh học tập tại nhà | 1tiết | Máy chiếu, bảng phụ, bút dạ và sơ đồ tư duy… |
| 3. Các thành phần kinh tế trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam. | Dạy học trên lớp + hướng dẫn học sinh học tập tại nhà | 1 tiết | Máy chiếu, bảng phụ, bút dạ và sơ đồ tư duy… |

**BƯỚC 6: TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ**

**TIẾT 1: CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CNXH Ở VIỆT NAM**

**1.Khởi động:**

**\*** Mục tiêu:

-Kích thích HS tìm hiểu về sự khác biệt của CNXH so với các chế độ XH trước đó.

-Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích cho Hs.

\* Cách thức tiến hành:

- GV nêu tình huống có vấn đề để dẫn vào bài; CNXH là mục tiêu cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đang ra sức phấn đấu xây dựng. Hiện nay chúng ta đang trong thời kì quá độ lên CNXH.Vậy CNXH là gì?Thế nào là thời kì quá độ lên CNXH? CNXH có những đặc trưng cơ bản nào?

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên và Học sinh** | **Nội dung bài học** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu các đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam**  **\* Mục tiêu:**  **- H**ọc sinh nhận ra và hiểu được các đặc trưng cơ bản của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng. Những đặc trưng này thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội ta.  - Rèn luyện năng lực tự học, giao tiếp, sáng tạo.  \* Giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm tại lớp.  **\* Cách tiến hành:**  - Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV: Nêu câu hỏi thảo luận  *1) Mục tiêu của CNXH ở nước ta là gì?*  *2) XH mà nhân dân ta xây dựng do ai làm chủ?*  *3) XH - XHCN mà nhân dân ta xây dựng có nền kinh tế như thế nào?*  *4) XH - XHCN mà nhân dân ta xây dựng có nền văn hoá như thế nào?*  - Giải thích nền văn hoá tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc  *5) Cuộc sống của con người trong XHCN như thế nào?*  - So sánh với các chế độ có áp bức bốc lột  *6) Các dân tộc trong nước cùng sống như thế nào?*  *7) Nhà nước ta là nhà nước như thế nào?*  *8) Quan hệ giữa nước ta với các nước như thế nào?*  HS:thảo luận và trả lời  🡪 GV nhấn mạnh và kết luận:  + Đây chính là sự vận dụng sáng tạo và phát triển CN Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng VN nhất là trong công cuộc đổi mới hiện nay  + Năm 2001 tại ĐHĐB toàn quốc lần thứ IX đảng ta khẳng định CNXH mà chúng ta xây dựng có 6 đặc trưng cơ bản đó là: 2, 3, 4, 5, 6, 8  + Năm 2006 tại ĐHĐB toàn quốc lần thứ X Đảng ta bổ sung thêm 2 đặc trưng nữa đó là 1 và 7. Như vậy chế độ XHCN mà chúng ta định hướng xây dựng ngày càng được Đảng ta xác định rõ hơn. CNXH mà Đảng và nhân dân xây dựng là một xã hội phát triển ưu việt hơn, tốt đẹp hơn các xã hội trước.  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh chỉ ra được các đặc cơ bản này gắn với các mặt của đời sống xã hội, việc xây dựng thành công đặc trưng này sẽ góp phần đưa đất nước ta ngày càng phát triển theo con đường định hướng XHCN | **1) CNXH và những đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam**  b. Những đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam.  - Là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.  - Do nhân dân lao động làm chủ.  - Kinh tế phát triển cao, dựa trên LLSX hiện đại và QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.  - Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.  - Giải phóng khỏi áp bức bóc lột bất công, có cuộc sống ấm no tự do hạnh phúc, phát triển toàn diện.  - Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  - Nhà nước pháp quyền, của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.  - Quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. |

**Tiết 2: Tìm hiểu nội dung về Tính tất yếu khách quan đi lên CNXH ở Việt Nam và các đặc điểm TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên và Học sinh** | **Nội dung bài học** |
| **Hoạt động 1:Tìm hiểu nội dung về Tính tất yếu khách quan đi lên CNXH ở Việt Nam**  **\* Mục tiêu:**  **-** Học sinh hiểu được tính tất yếu khách quan đi lên CNXH ở Việt Nam  - Rèn luyện năng lực tự học, giao tiếp, sáng tạo.  \* Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm tại lớp.  **\* Cách tiến hành:**  - GV: Nêu câu hỏi  *1*) *Có mấy hình thức quá độ lên CNXH? Đó là những hình thức nào?*  HS trả lời: có 2 hình thức quá độ lên CNXH:  + Qúa độ trực tiếp  +Qúa độ gián tiếp  GV kết luận: Theo CN Mác - Lênin trong quá trình đi lên XHCN Từ 1 nước TB hay XH tiền TB thì tất yếu phải trải qua 1 thời kì quá độ. Thời kì này bắt đầu khi gc CN và NDLĐ giành được chính quyền NN và kết thúc khi XD xong về CSVC của CNXH. Có 2 hình thức quá độ.  *2) Tại sao VN từ 1 nước thuộc địa PK sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, lại không đi theo con đường TBCN mà lại đi thẳng lên CNXH? Nước ta lựa chọn hình thức quá độ nào?*  - HS trả lời: Nước ta chọn hình thức quá độ thứ 2  - GV kết luận: Giai cấp TS VN đã hết vai trò lịch sử sau thất bại của cuộc KN Yên Bái  CM T8 là cuộc CM do gc VS VN lãnh đạo thông qua ĐCS của mình vì vậy sau CM, thành quả có được không thể trao lại cho GCTS mà GCCN phải tiếp tục nắm ngọn cờ CM đưa nước ta đi lên CNXH  Thực tiễn đau khổ của những năm chịu sự thống trị của GCTS nước ngoài. GCTS Pháp chỉ muốn kìm hãm VN trong vòng nô lệ không cho VN phát triển (chỉ phát triển các ngành CNCB thuốc phiện, rượu, xây dựng ít trường học)  CMT10 Nga mở ra xu thế quá độ lên CNXH trên phạm vi toàn TG  VD: Ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay  Ở Trung Quốc từ năm 1949 đến nay  Ở Cu Ba từ năm 1959 đến nay…  🡪 XH loài người sẽ không dừng lại ở XHTBCN (vì đây không phải là 1 XH mang lại hp thực sự cho con người) mà sẽ đi lên 1 XH cao hơn là XHCSCN...  *3) Theo em, nước ta đi lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN là bỏ qua những gì và không bỏ qua những gì?*  - HS trả lời: Tức là chỉ bỏ qua về mặt chính trị còn những mặt khác như kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học… tiến bộ chúng ta tiếp thu và có chọn lọc.  VD: Sự hợp tác của Việt Nam với các quốc gia và tổ chức trong khu vực và trên thế giới về nhiều mặt.  *4) Qua sự phân tích trên, tính tất yếu đi lên CNXH ở nước ta là gì?Giả sử nước ta không đi lên CNXH, mà đi lên CNTB thì xã hội ta sẽ như thế nào?*  *? Em có suy nghĩ gì về quan điểm phát triển con người là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình đi lên CNXH ở Việt Nam?*  - Có đi lên CNXH con người mới có điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện và cũng chỉ có CNXH mới đảm bảo cho con người có được đầy đủ những quyền tự do cơ bản của mình  VD: CD có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khoẻ, chỗ ở, thân thể, được tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng…  - So sánh với tất cả các chế độ khác đều không đảm bảo cho công dân có đầy đủ các quyền tự do trên, đồng thời con người còn bị áp bức bóc lột nặng nề…  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh phải vận dụng các kiến thức từ các môn học khác nhau để chỉ ra các hình thức quá độ đi lên CNXH. Lấy các ví dụ để chứng minh cho luận điểm chỉ có đi lên CNXH đất nước ta mới thực sự có ấm no hạnh phúc  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc điểm TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam: GV hướng dẫn HS tự học**  + Chia lớp thành 4 nhóm:  Nhóm 1: Tìm hiểu trên lĩnh vực chính trị.  Nhóm 2: Tìm hiểu trên lĩnh vực kinh tế  Nhóm 3: Tìm hiểu trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa  Nhóm 4: Tìm hiểu trên lĩnh vực xã hội  + Sau khi thảo luận nhanh, các nhóm báo cáo kết quả học được  + GV chốt kiến thức. | **2 *a) Tính tất yếu khách quan đi lên CNXH ở Việt Nam***  \* Có 2 hình thức quá độ lên CNXH  - Quá độ trực tiếp từ CNTB lên CNXH  - Quá độ gián tiếp từ xã hội tiền Tư bản lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triể TBCN  \* Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nước ta lựa chọn con đường đi lên XHCN  Vì:  + Chỉ có đi lên CNXH thì đất nước ta mới thực sự có độc lập  + Đi lên CNXH mới xoá bỏ được áp bức bóc lột  + Đi lên CNXH mới có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, mọi người mới có điều kiện phát triển toàn diện  \* Nước ta đi lên CNXH , bỏ qua giai đoạn phát triển TBCH có nghĩa là  - Bỏ qua sự thống trị của CNTB  - Không bỏ qua, tiếp thu, kế thừa những thành tựu của CNTB đặc biệt là về khoa học – công nghệ, văn hoá.  \* Kết luận: Con đường nước ta lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn vì  + Phù hợp với thực tiễn CM VN  + Phù hợp với nguyện vọng của nhân dân lao động  + Phù hợp với xu thế phát triển của thời đại  2b. Đặc điểm TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam |

**3. Hoạt động luyện tập: Làm bài tập trắc nghiệm để củng cố chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam**

**a) Mục đích:** Giúp học nắm vững, hiểu sâu sắc các đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam, biết vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập và giải quyết tình huống thực tiễn.

**b) Nội dung:** Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do giáo viên đưa ra, làm các câu hỏi này vào vở ghi

**c) Sản phẩm:** Học sinh đưa ra đáp án, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học

**d) Cách thức tiến hành:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập trắc nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm bài tập

*- Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

*- Báo cáo, thảo luận:* Giáo viên có thể gọi mỗi học sinh trả lời một câu, hoặc nhiều học sinh cùng lên trình bày kết quả để có cơ sở so sánh và đối chiếu cũng như đánh giá mức độ nhận thức chung của các học sinh với bài học

*- Kết luận, nhận định:* Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học

**4. Hoạt động vận dụng:**

**a) Mục đích:** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để biết giải quyết một tình huống cụ thể, từ đó có cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn

**b) Nội dung:** Học sinh chủ động giải quyết tình huống theo kiến thức và hiểu biết của bản thân. Khuyến khích đề xuất các cách giải quyết hợp lý

**c) Sản phẩm:** Học sinh viết thành một bài viết hoàn chỉnh trình bày cách giải quyết của mình đối với tình huống đó

**d) Cách thức tiến hành:**

Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh làm bài tập sau

**Câu hỏi:** Hãy nêu ví dụ để minh họa cho những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta mà em đã học. Theo em, đặc trưng nào được thể hiện rõ nhất trong thực tiễn cuộc sống hiện nay ở nước ta?

**Học sinh làm bài tập vào vở ghi**

**TIẾT 3: Các thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay.**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của Giáo viên và Học sinh | Nội dung bài học |
| **\*Mục tiêu:**  - Kích thích HS tìm hiểu về nền kinh tế nhiều thành phần.  - Rèn luyện năng lực tìm hiểu XH.  \* Phương pháp thuyết trình kết hơp với việc chuẩn bị các đồ dung trực quan để dạy học  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ:  + Sau khi tìm hiểu phần 2b bài 8*: Các em hãy cho biết trong TKQĐ lên CNXH ở nước ta trên lĩnh vực kinh tế có những đặc điểm gì nổi bật?*  + GV cho hs xem một đoạn video clip về kinh tế Việt Nam thời bao cấp và thời ngày nay  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh tiến hành thảo luận chung  Câu hỏi: *So sánh kinh tế thời kỳ bao cấp và kinh tế ngày nay? Thời kỳ bao cấp và thời kỳ ngày nay nước ta có mấy thành phần kinh tế?*   |  |  | | --- | --- | | *Cảnh xếp hàng đong gạo tại cửa hàng lương thực* | *[tien_quyen52841491](http://www.thanhnien.com.vn/news/Pages/200833/20080813101016.aspx)* |   - Bảo cáo kết quả: Học sinh trả lời ý kiến cá nhân:  **+** Giáo viên định hướng học sinh nêu: Thời đại ngày nay có sự đổi mới về kinh tế, xóa bỏ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường  Đảng ta xác định hiện nay nước ta có 5 thành phần kinh tế. Vậy thành phần kinh tế là gì? Tình tất yếu khách quan của các thành phần kinh tế như thế nào?Bài học hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh bước đầu nắm được sự tồn tại các thành phần kinh tế là một tất yếu khách quan để đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển | |

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên và Học sinh** | **Nội dung bài học** |
| **Hoạt động 1:Tìm hiểu khái niệm thành phần kinh tế** **và tính tất yếu khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần.**  **\* Mục tiêu:**  **-** Học sinh trình bày được khái niệm các thành phần kinh tế, hiểu được tính tất yêu khách quan và tác dụng của nền kinh tế nhiều thành phần  - Rèn luyện năng lực giao tiếp, tự học, hợp tác.  \* Giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm tại lớp.  **\* Cách tiến hành:**  Giáo viên đặt vấn đề để tìm hiểu nội dung.  + GV lấy vd về hình thức sở hữu: ……….  + Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung:  *1. Sở hữu TLSX được biểu hiện dưới máy hình thức?*  *2. Yếu tố nào là căn cứ trực tiếp để xác định thành phần kinh tế?*  *3. Vì sao trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở nước ta lại phải thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần?*  - Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận chung  - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  + HS: Trình bày ý kiến cá nhân  + HS: Nhận xét bổ sung  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận và định hướng học sinh nêu:  + HS: 3 hình thức gồm sở hữu nhà nước; Sở hữu tập thể; Sở hữu cá thể.  + Sở hữu TLSX là căn cứ trực tiếp để xác định thành phần kinh tế.  + Do vẫn tồn tại một số thành phần kinh tế của xã hội trước đây.  + Nước ta LLSX thấp kém, nhiều trình độ khác nhau….  GVKL: Để phù hợp với xu thế mang tính phổ biến, để QHSX phù hợp với trình độ của LLSX. Nên kinh tế Việt Nam tất yếu phải tồn tại nhiều thành phần kinh tế.  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Thấy được sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần sẽ mang lại tác dụng to lớn đối với với đất nước ta hiện nay.  **Hoạt động 2:Hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu nội dung: Các thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay.**  **\* Mục tiêu:**  **-**Học sinh tự hiểu được được khái niệm, hình thức sở hữu, vai trò và mối quan hệ của từng thành phần kinh tế ở nước ta hiện nay  - Rèn luyện năng sáng tạo, hợp tác, giải quyết vấn đề.  \*Phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm tại lớp.  **Cách tiến hành:**  Giáo viên tổ chức hoạt động thảo luận nhóm. Chia lớp thành 5 nhóm để tìm hiểu khái niệm, nội dung, vai trò và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế.  Yêu cầu: Các nhóm tự nghiên cứu Sách giáo khoa và tài liệu trên mạng để hoàn thành nhiệm vụ học tập  *+ Nhóm 1: Tìm hiểu khái niệm, nội dung, vai trò của thành phần kinh tế nhà nước.*  *+ Nhóm 2: Tìm hiểu khái niệm, nội dung, vai trò, của thành phần kinh tế tập thể.*  *+ Nhóm 3: Tìm hiểu khái niệm, nội dung vai trò của thành phần kinh tế tư nhân.*  *+ Nhóm 4: Tìm hiểu khái niệm, nội dung vai trò của thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.*  *+Nhóm 5: Trách nhiệm công dân đối vớiviệc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần*  Giáo viên tổ chức điều hành.Giáo viên yêu cầu nhóm cử học sinh đại diện để trình bày nội dung  - Các nhóm khác lắng nghe và cùng bổ sung  - Giáo viên nhận xét nội dung của từng nhóm  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Giáo viên yêu cầu học sinh các nhóm tự rút ra kết luận về từng thành phần kinh tế  - Giáo viên kiểm tra quá trình chuẩn bị của HS  - Gợi ý, đinh hướng một số nội dung có thể học sinh trình bày còn thiếu  **\* Dự kiến sản phẩm của học sinh:** Học sinh chỉ ra được hình thức sở hữu của mỗi thành phần kinh tế, nội dung của từng thành phần kinh tế cũng như vai trò và biểu hiện của các thành phần kinh tế | **3.Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần.**  **a. Khái niệm thành phần kinh tế** **và tính tất yếu khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần.**  - Khái niệm thành phần kinh tế.  + Là kiểu quan hệ kinh tế dựa trên một hình thức sở hữu nhất định về TLSX.  - Tính tất yếu khách quan của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta.  + Do vẫn tồn tại một số thành phần kinh tế của xã hội trước đây.  + Trong quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới lại xuất hiện thêm một số thành phần kinh tế mới: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể.  + Nước ta LLSX thấp kém, nhiều trình độ khác nhau.  **b. Các thành phần kinh tế ở nước ta.**  - Kinh tế Nhà nước:  + Bản chất: Dựa trên hình thức sở hữu Nhà nước về TLSX.  + Hình thức biểu hiện: Các doanh nghiệp Nhà nước, ngân sách, quỹ dự trữ quốc gia, Ngân hàng NN, quỹ bảo hiểm nhà nước, các tài sản thuộc sở hữu nhà nước.  + Vai trò: Giữ vai trò chủ đạo, giữ vị trí then chốt, là lực lượng vật chất quan trọng, là công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế.  - Kinh tế tập thể:  + B/c: Dựa trên hình thức sở hữu tập thể về TLSX.  + Hình thức: Gồm nhiều hình thức hợp tác đa dạng, mà HTX là nòng cốt.  + Vai trò: Ngày một phát triển và cùng với kinh tế NN hợp thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân.  - Kinh tế tư nhân.  + B/c: Dựa trên hình thức sở hữu tư nhân về TLSX.  + Hình thức: Kinh tế cá thể tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân.  + Vai trò: Có vị trí quan trọng là một trong những động lực của nền kinh tế.  - Kinh tế tư bản Nhà nước:  + B/c: Dựa trên hình thức sở hữu hỗn hợp về vốn giữa KTNN với TBTN trong hoặc ngoài nước như thông qua hợp tác, liên doanh.  + Hình thức: Các cơ sở KT liên doanh, liên kết giữa NN ta với TB trong và ngoài nước.  +Vai trò: Nhằm thu hút vốn, công nghệ, thương hiệu, hơn nữa còn nâng cao sức cạnh tranh  - Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:  + B/c: Đây là thành phần kinh tế dựa trên hình thức sở hữu vốn của nước ngoài (100% vốn nước ngoài).  + Hình thức: Xí nghiệp, Công ty có 100% vốn nước ngoài SX-KD ở Việt Nam.  + Vai trò: Thu hút vốn, trình độ công nghệ cao, kinh nghiệm quản lý SX-KD và giải quyết thêm việc làm cho người LĐ.  **c. Trách nhiệm công dân đối với việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần:**  **\* Vai trò quản lí kinh tế của Nhà nước: ( Không dạy)** |

**3. Hoạt động luyện tập: Làm bài tập trắc nghiệm để củng cố nội dung khái niệm thành phần kinh tế tính tất yếu khách quan thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay**

**a) Mục đích:**

**-** Giúp học nắm vững, hiểu sâu nội dung cơ bản khái niệm thành phần kinh tế; tính tất yếu khách quan và tác dụng của nền kinh tế nhiều thành phần, biết vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập và giải quyết tình huống thực tiễn.

- Giúp học nắm vững, hiểu sâu sắc hình thức sở hữu, vai trò và vị trí của từng thành phần kinh tế, biết vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập và giải quyết tình huống thực tiễn.

**b) Nội dung:** Học sinh trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do giáo viên đưa ra, làm các câu hỏi này vào vở ghi

**c) Sản phẩm:** Học sinh đưa ra đáp án, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học

**d) Cách thức tiến hành:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập trắc nghiệm cho học sinh, hướng dẫn học sinh làm bài tập

*- Thực hiện nhiệm vụ học tập:* Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

*- Báo cáo, thảo luận:* Giáo viên có thể gọi mỗi học sinh trả lời một câu, hoặc nhiều học sinh cùng lên trình bày kết quả để có cơ sở so sánh và đối chiếu cũng như đánh giá mức độ nhận thức chung của các học sinh với bài học

*- Kết luận, nhận định:* Giáo viên đưa ra các kết quả chính xác nhất, nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học

**4. Hoạt động vận dụng: Vận dụng kiến thức về tính tất yếu khách quan và tác dụng của việc thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần, các thành phần kinh tế để giải thích một số tình huống cụ thể**

**a) Mục đích:** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để biết giải quyết một tình huống cụ thể, từ đó có cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn

**b) Nội dung:** Học sinh chủ động giải quyết tình huống theo kiến thức và hiểu biết của bản thân. Khuyến khích đề xuất các cách giải quyết hợp lý

**c) Sản phẩm:** Học sinh viết thành một bài viết hoàn chỉnh trình bày cách giải quyết của mình đối với tình huống đó

**d) Cách thức tiến hành:**

Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh làm bài tập sau

**Câu 1:** **Trình bày khái niệm thành phần kinh tế và căn cứ để xác định thành phần kinh tế ở nước ta.**

**Câu 2:** **Phân tích tính tất yếu khách quan của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta….**